

# Phát triển thư viện trường học: Kinh nghiệm từ Indonesia và Anh Quốc

**Nguyễn Thanh Trinh, Nguyễn Thị Quỳnh Ngoan**

Email: trinhnt@gesd.edu.vn; ngoanntq@gesd.edu.vn

Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam

**Tóm tắt:** Vai trò của thư viện trường học rất quan trọng, đóng góp nhiều vào sự thành công của giáo dục, như có thể thấy trong Tuyên ngôn về Thư viện Trường học của Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hoá Liên Hợp quốc (UNESCO): Thư viện trường học cung cấp thông tin và ý tưởng cơ bản để hoạt động thành công trong xã hội đang hình thành và dựa trên tri thức ngày nay và thư viện trường học trang bị cho học sinh các kỹ năng học tập lâu dài và phát triển trí tưởng tượng để các em sống như những công dân có trách nhiệm. Nội dung đề cập và đến một số nghiên cứu của Indonesia và Anh đối với sự phát triển của thư viện trường học, từ đó đưa ra một số bài học kinh nghiệm cho việc tổ chức thư viện trường học ở Việt Nam.

**Từ khóa:** Thư viện trường học, vai trò, chức năng, kinh nghiệm quốc tế.

## 1. Đặt vấn đề

Hiện nay, với sự phát triển mạnh mẽ của khoa học công nghệ, đặc biệt là cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, quan niệm về thư viện nói chung được hiểu theo nghĩa rộng hơn. Theo đó, thư viện không chỉ là một không gian thực với các điều kiện cơ sở vật chất hiện hữu mà còn là môi trường số với các tài liệu, công cụ được số hoá. Điều này được thể hiện rõ theo quan niệm của UNESCO về thư viện [1]: “Tổ chức, hoặc một bộ phận của một tổ chức, có mục đích chính là xây dựng, duy trì và để sử dụng một bộ sưu tập các nguồn thông tin và phương tiện được yêu cầu, tạo điều kiện để đáp ứng nhu cầu thông tin, nghiên cứu, giáo dục, văn hóa hoặc giải trí của người dùng; đây là những yêu cầu cơ bản đối với thư viện và không loại trừ bất kỳ tài nguyên và dịch vụ bổ sung nào do mục đích chính của nó (ISO, 2006). Thư viện bao gồm bất kỳ bộ sưu tập sách và tạp chí định kỳ có tổ chức nào dưới dạng điện tử hoặc bản in hoặc bất kỳ tài liệu đồ họa hoặc nghe nhìn nào khác (dựa trên UNESCO, 1970). Nó bao gồm thư viện ảo, danh mục kỹ thuật số.” Từ quan niệm đó, UNESCO [2] cho rằng, chương trình hoạt động của thư viện trường học nhằm hướng tới cung cấp các dịch vụ và tài nguyên học tập cho phép tất cả các thành viên của cộng đồng trường học trở thành người sử dụng hiệu quả thông tin và ý tưởng ở mọi định dạng và phương tiện; cung cấp hỗ trợ trong việc phát triển và sử dụng tất cả các nguồn sẵn có, từ tiểu thuyết đến tư liệu, từ bản in đến bản điện tử, cả tại chỗ và từ xa, giúp tăng cường khả năng tiếp thu nội dung học tập và nâng cao hiệu quả sử dụng các công cụ giảng dạy và học tập.

Như vậy, thư viện trường học trong bối cảnh hiện nay được hiểu là một môi trường đa dạng, cung cấp hiệu quả các nguồn lực hỗ trợ việc giảng dạy và học tập của giáo viên và học sinh trong nhà trường, tạo điều kiện và cơ hội tối đa trong việc tiếp cận các thông tin, tài liệu và các công cụ đặc lực cho các hoạt động giáo dục của

nhà trường. Để có cái nhìn đầy đủ và đa chiều về thư viện trường học cũng như học hỏi kinh nghiệm quốc tế về thư viện trường học trong các nhà trường phổ thông, nhóm nghiên cứu của đề tài “*Thư viện trường học đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông và yêu cầu chuyển đổi số*” (mã số: B2022-VKG-12) đã tiến hành tìm hiểu thông qua tuyên bố chung của UNESCO về thư viện trường học cũng như qua một số nghiên cứu điển hình về sự phát triển của thư viện trường học của một số nhóm nghiên cứu đến từ các nước như Indonesia, Anh, từ đó rút ra một số bài học kinh nghiệm tổ chức và khai thác thư viện trường học ở Việt Nam.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Một số vấn đề chung về thư viện trường học

Trong tuyên ngôn về thư viện trường học UNESCO [2] dựa trên kết quả của các phiên hội thảo về quan niệm và vai trò của thư viện trường học để thống nhất cách hiểu trên toàn thế giới, đã “Xác định và nâng cao vai trò của thư viện trường học và các trung tâm tài nguyên trong việc tạo điều kiện cho học sinh có được các công cụ học tập và nội dung học tập cho phép họ tồn tại; để phát triển đầy đủ năng lực của người học; để người học có thể tiếp tục học hỏi trong suốt cuộc đời và đưa ra ‘quyết định sáng suốt.’”

Theo đó, UNESCO [2] đã đưa ra các khía cạnh khác nhau về thư viện trường học, cụ thể như sau:

- *Về cơ hội tiếp cận:* Các dịch vụ thư viện trường học cần được cung cấp bình đẳng cho tất cả các thành viên của cộng đồng trường học, bao gồm học sinh, giáo viên, nhân viên nhà trường và tình nguyện viên và không phân biệt tuổi tác, chủng tộc, giới tính, tôn giáo, quốc tịch, ngôn ngữ hoặc nghề nghiệp hoặc địa vị xã hội. Hơn nữa, thư viện trường học cần có các dịch vụ và tài liệu đặc biệt cho những người gặp khó khăn khi sử dụng các dịch vụ và tài liệu thông thường của thư viện (Ví dụ: những người thuộc dân tộc thiểu số hoặc người khuyết tật). Việc tiếp cận các dịch vụ và bộ sưu tập của thư viện trường học không phải chịu bất kỳ hình thức kiểm duyệt nào về ý thức hệ, chính trị hoặc tôn giáo hoặc các áp lực thương mại. Điều này thể hiện tính nhân văn rất lớn và đảm bảo công bằng cho tất cả mọi người về điều kiện và cơ hội tiếp cận môi trường thư viện trong nhà trường.

- *Về nguồn tài liệu:* Thư viện trường học cần cung cấp đa dạng loại tài liệu, đảm bảo đáp ứng phù hợp với nhu cầu của học sinh và giáo viên, bao gồm các tài liệu truyền thống như sách, báo, tạp chí và tài liệu có sẵn trên các phương tiện phi truyền thống thông qua các công nghệ hiện đại. Cơ bản là cần có đầy đủ những tác phẩm tiêu biểu của nhiều thời kì và nền văn hóa khác nhau, cả quá khứ và hiện tại, chất lượng cao và phù hợp với nhu cầu và điều kiện của địa phương, quốc gia. Các tài liệu này phải bổ sung và làm phong phú thêm sách giáo khoa, tài liệu giảng dạy, phương pháp giảng dạy và học tập.

- *Về sứ mệnh:* Sứ mệnh của thư viện trường học là nuôi dưỡng quá trình giáo dục, hướng tới cải thiện, nâng cao thành tích của học sinh trong việc đọc, học, giải quyết vấn đề, phát triển năng lực sử dụng dụng máy tính và ứng dụng công nghệ thông tin.

- *Về mục đích của thư viện trường học:* Hỗ trợ, nâng cao các mục tiêu giáo dục của

nhà trường; phát triển, duy trì ở trẻ em niềm yêu thích học tập và thói quen học tập suốt đời; mang đến cơ hội trải nghiệm trong việc kiến tạo và sử dụng thông tin để có kiến thức, hiểu biết, trí tưởng tượng và hứng thú; hỗ trợ tất cả học sinh học tập và thực hành các kĩ năng phát triển và sử dụng thông tin; cung cấp một trung tâm thông tin trong trường học giúp tiếp cận các nguồn lực và cơ hội của địa phương, của quốc gia và toàn cầu; giúp người học tiếp cận với các ý tưởng, kinh nghiệm và quan điểm đa dạng; tổ chức các hoạt động khuyến khích nhận thức và sự nhạy bén về văn hóa - xã hội;...

- *Về nhân viên thư viện nhà trường*: Thủ thư trường học là người có trình độ chuyên môn, chịu trách nhiệm lập kế hoạch và quản lý chương trình thư viện trường học, người làm việc phối hợp với tất cả các thành viên của cộng đồng trường học, bao gồm các giáo viên, ban giám hiệu, học sinh và phụ huynh. Vai trò của cán bộ thư viện trường học sẽ thay đổi tùy theo mục tiêu giáo dục của trường học, phương pháp giảng dạy, khuôn khổ pháp lí quốc gia, tình hình tài chính, ....

Như vậy, thư viện trường học cần được hiểu là môi trường không chỉ phục vụ giáo viên và học sinh trong một trường học, cung cấp miễn phí những tài nguyên hỗ trợ cho học tập và giảng dạy, mà còn mở rộng các đối tượng phục vụ như phụ huynh, cộng đồng cũng như cung cấp đa dạng các loại hình hoạt động và tài liệu, đảm bảo cơ hội tiếp cận công bằng cho tất cả các đối tượng người đọc, khuyến khích và thúc đẩy niềm hứng thú đọc, học tập, nghiên cứu, góp phần định hướng đổi mới phương pháp, nâng cao hiệu quả dạy và học, nâng cao khả năng sử dụng thư viện, kĩ năng sử dụng máy tính và ứng dụng công nghệ thông tin.

Dựa trên những định hướng chung theo UNESCO như trên, chúng tôi đã tham khảo kinh nghiệm của các nhóm nghiên cứu đến từ Indonesia và Anh, những nhóm đã có quá trình dày công nghiên cứu với nhiều kết quả liên quan đến thư viện trường học. Đây cũng là hai nhóm nghiên cứu đại diện cho hai xu hướng tiếp cận phổ biến: Xu hướng thứ nhất dựa trên việc hoàn thiện và phát huy những đặc trưng thư viện trường học truyền thống, xu hướng thứ hai xem xét thư viện trường học trong bối cảnh phát triển mạnh mẽ của khoa học và công nghệ. Trên cơ sở đó, làm rõ thêm các vấn đề như vai trò, chức năng và cách thức khai thác thư viện trường học trong nhà trường phổ thông trong giai đoạn hiện nay.

## **2.2. Chuyển đổi vai trò của thư viện trường học: Kinh nghiệm từ Anh**

Năm 1999, tác giả Peter Brophy [5] của Đại học Manchester Metropolitan, Anh đã công bố kết quả nghiên cứu của ông về thư viện kĩ thuật số, khả năng tiếp cận thông tin, học tập suốt đời và đo lường hiệu quả hoạt động của thư viện ở Châu Âu. Theo báo cáo này, Peter Brophy đã cho rằng, trước sự phát triển vượt bậc của khoa học, công nghệ, thư viện truyền thống gặp phải một số thách thức nhất định. Sự ra đời và phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin đã đặt ra những nhu cầu mới về thư viện hiện đại. Các thuật ngữ được đề cập khác nhau đã được nhắc đến như: “thư viện số”, “thư viện điện tử”, hay “thư viện ảo” để nhấn mạnh bản chất phi vật lí của thư viện. Tuy nhiên, để phát huy đầy đủ thế mạnh của hai loại hình thư viện truyền thống và “thư viện số”, tác giả cũng đề cập đến loại hình “thư viện hỗn hợp”, kết hợp các hệ thống và dịch vụ tích hợp trong cả môi trường điện tử và in ấn.

Trên cơ sở đó, Peter Brophy đã đề xuất rằng, tương lai của các thư viện phải được nhìn nhận trong bối cảnh rộng lớn hơn, không chỉ là thư viện khép kín trong khuôn khổ các bức tường. Tức là, các thư viện có thể trở thành các kho lưu trữ tri thức năng động, đáp ứng nhu cầu phát triển nền kinh tế tri thức, trở thành trung tâm tiếp cận giáo dục cho tất cả mọi người.

Như vậy, tác giả đặt ra vấn đề cần xem xét lại khái niệm về thư viện: Tại sao chúng ta cần thư viện? Chúng đóng vai trò gì? Thậm chí thuật ngữ "sách" cần được định nghĩa lại. Vai trò của thư viện có thể được phân tích từ nhiều khía cạnh. Theo truyền thống, vai trò của thư viện tập trung vào việc xây dựng và quản lý bộ sưu tập, để người dùng có thể tra cứu, tìm kiếm thông tin. Cách tiếp cận khác là diễn giải chú ý đến đầu vào và đầu ra của thư viện theo mô hình hệ thống. Với đầu vào là các nguồn mà thư viện hấp thụ (không chỉ sách và tạp chí mới mà cả phòng đọc, nhân viên, người đọc) phải được quản lý, chúng phụ thuộc lẫn nhau và phải được thực hiện bởi các quy trình để tạo ra kết quả đầu ra mong muốn. Điều này cho thấy rằng, vai trò của thư viện là phải hướng đến sự hoạt động chứ không phải thụ động. Theo đó, vai trò và mục tiêu của thư viện có ý nghĩa hơn, hướng đến người thụ hưởng dịch vụ của thư viện hơn.

Trong bối cảnh mọi người đều có thể truy cập Internet và tìm kiếm được nhiều thông tin hơn thì vai trò của thư viện sẽ được xem xét như thế nào? Theo báo cáo của Peter Brophy, việc học tập có thể được kích hoạt và hỗ trợ bởi các bài giảng, bằng cách cung cấp các môi trường học khác nhau, bởi các công cụ công nghệ thông tin như xử lý văn bản và gói bảng tính, cơ sở dữ liệu, ... hoặc luận văn, bằng các công cụ truyền thông phần mềm nhóm, bằng gói học tập và bằng thư viện. Thư viện có thể là trung tâm thu hút thế giới bên ngoài thông qua việc truy cập vào thế giới thông tin rộng lớn dựa trên nền tảng công nghệ thông tin, đồng thời cũng thông qua các thành tố khác, bao gồm các giáo viên, các bài giảng và các gói học tập có sẵn.

Theo đó, Peter Brophy đề xuất chuyển đổi các thư viện không chỉ là các kho lưu trữ mà phải được tích hợp với các hệ thống kĩ thuật số và biến chúng thành môi trường học tập mở, trở thành trung tâm cho trải nghiệm học tập với những cách thức hoạt động mới. Thủ thư cần phát triển hiểu biết tốt hơn về nghiệp vụ sư phạm để có thể đóng góp vào các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Năm 2007, trong cuốn sách viết về Thư viện trong thế kỉ XXI [6], Peter Brophy đã tiếp tục khẳng định vai trò của thư viện như là sự lựa chọn tất nhiên để thực hiện vai trò là trung tâm, từ đó có thể giúp xây dựng một nền văn hóa học tập "suốt đời". Tác giả đặt vấn đề về thư viện trong tương lai, khi mà thư viện sẽ chuyển mình từ chỗ chủ yếu là trung tâm "trung gian" cho hoạt động học tập, nghiên cứu, thành trung tâm thông tin đa chức năng, nhưng đồng thời trong đó, thủ thư sẽ phải "vật lộn" với những khó khăn trong việc theo sát với sự phát triển của công nghệ thông tin như: định dạng tài liệu, siêu dữ liệu, bảo quản, truy cập mở, ... Mặc dù vậy, tác giả vẫn cho rằng, thư viện sẽ tiếp tục với một số vai trò truyền thống trong bối cảnh khẳng định vai trò mới là trung tâm học tập rộng mở.

Peter Brophy cho rằng, trẻ em "không chỉ biết đọc mà còn thích đọc" để đi đầu trong thời đại công nghệ thông tin, thì vai trò quan trọng tiềm tàng đối với cả thư viện công cộng và thư viện trường học với tư cách là trung tâm cho hoạt động giáo

dục tích cực là hiển nhiên. Trong kết quả nghiên cứu khảo sát của tác giả trích dẫn, phần lớn công chúng (84%) ủng hộ việc sử dụng công quỹ cho các dịch vụ thư viện. Đây sẽ là cơ sở vững chắc để thư viện có thể thực hiện vai trò quan trọng “là trung tâm cho hoạt động giáo dục tích cực” này. Đồng thời, Peter Brophy cũng chỉ ra rằng, dịch vụ của thư viện (bao gồm cả chương trình hoạt động, chức năng của thủ thư, cũng như sự hỗ trợ của công nghệ) cũng cần phải giúp người sử dụng nhanh chóng tìm ra kết quả mong muốn và giúp họ có thể đánh giá chất lượng thông tin để đảm bảo thông tin thu được thực sự đáng tin cậy, hữu ích. Từ đó, thư viện còn có vai trò như góp phần tạo ra các công dân của xã hội hiện đại với những kỹ năng mới cần thiết của thế kỉ XXI.

Trong cuốn sách viết về Thư viện trong thế kỉ XXI [6], Peter Brophy cũng nhận định về yêu cầu đối với các thủ thư là vừa phải nâng cao năng lực công nghệ vừa phải nắm chắc nghiệp vụ sư phạm để đáp ứng vai trò mới của thư viện. Điều này góp phần giúp thư viện trở thành trung tâm sáng tạo và học tập (lấy “luồng sinh khí” làm trung tâm) thay vì là “trung gian” (“lấy người dùng làm trung tâm”). Điều này sẽ cho phép thư viện điều chỉnh các dịch vụ của mình cho phù hợp với nhu cầu của người dùng trong thời đại kĩ thuật số.

Như vậy, xuyên suốt các nghiên cứu của mình, Peter Brophy đã chỉ ra các vấn đề tiềm ẩn và thách thức của một loạt các cơ sở thư viện trong thời đại chuyển đổi mạnh mẽ của khoa học và công nghệ. Đòi hỏi thư viện phải chuyển đổi và xác lập vai trò mới là trung tâm sáng tạo và học tập, là môi trường rộng mở đối với người dùng, hỗ trợ hiệu quả các hoạt động học tập, nghiên cứu, giảng dạy của các nhà trường và của cả cộng đồng, góp phần tạo ra các công dân của xã hội hiện đại với những kỹ năng mới cần thiết của thế kỉ XXI. Ở đó, vai trò của người thủ thư, nhân viên thư viện cũng trở nên quan trọng và là người có vốn hiểu biết về nghiệp vụ sư phạm cũng như khả năng cập nhật về công nghệ để đáp ứng những yêu cầu mới.

### **2.3. Bổ sung chức năng của thư viện trường học – Kinh nghiệm từ Indonesia**

Năm 2011, nhóm nghiên cứu của tác giả Labibah Zain, Marwiyah và Sri Rohyanti Zulaikha [4] của Trường Đại học Sunan Kalijaga Yogyakarta ở Indonesia đã đề xuất một phương án phát triển thư viện trường học trong các nhà trường với các chức năng cụ thể như sau: thư viện trường học như một trung tâm dạy và học; giúp học sinh củng cố và mở rộng kiến thức được học trên lớp; phát triển khả năng sử dụng thư viện và các kĩ năng tìm kiếm thông tin, nghiên cứu tài liệu; phát triển thói quen, sở thích và năng lực đọc của học sinh; giúp học sinh được phát triển năng lực và sở thích. Để thực hiện các chức năng này, nhóm nghiên cứu của Labibah Zain đã đưa ra một số đề xuất phương án tổ chức cho thư viện trường học như sau:

- Thư viện trường học đặt ở vị trí trung tâm, thuận tiện đi lại, dễ thấy, có nhiều khu vực chức năng như lưu trữ tài liệu, đọc, nghiên cứu, xử lý và phân tích,...

- Thư viện trường học được trang bị đầy đủ các thiết bị thư viện nói chung và các phương tiện công nghệ hiện đại, giúp người đọc dễ dàng tìm kiếm và truy cập thông tin, tài liệu.

- Thư viện trường học được chú trọng trang bị đầy đủ về số lượng (tối thiểu 10

đầu sách/1 học sinh) và phát triển phong phú, đa dạng các nguồn tài liệu (hướng tới hỗ trợ hoạt động dạy và học) theo nhiều phương thức (mua, trao đổi, quyên góp, tài trợ...).

- Thư viện trường học được tổ chức khoa học, hợp lí, hướng tới cung cấp, phát triển đầy đủ các dịch vụ cho người đọc; Nhân viên thư viện được tham gia vào quá trình xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động để hỗ trợ giáo viên, học sinh trong các hoạt động dạy và học.

Để tổ chức được thư viện trường học hiệu quả, theo nhóm nghiên cứu, lãnh đạo nhà trường, đặc biệt là hiệu trưởng cần nhận thức đúng đắn về vai trò của thư viện trường học, từ đó có các chính sách hỗ trợ và tạo điều kiện cần thiết phát triển thư viện, huy động các giáo viên và nhân viên thư viện tham gia vào quá trình cải thiện, tổ chức các hoạt động giáo dục có ý nghĩa trong môi trường thư viện của nhà trường.

Indonesia là quốc gia đa văn hoá, với nhiều truyền thống văn hoá địa phương. Trong đó, văn hoá truyền miệng từ tổ tiên của người dân các địa phương là rất đa dạng và phong phú. Trước nguy cơ những nền văn hoá này có thể bị mai một nếu không được quan tâm bảo tồn đầy đủ và đúng cách, hiện nay quốc gia này đang rất quan tâm đến vai trò của các thư viện trong việc gìn giữ và phát triển các văn hoá đặc sắc của đất nước.

Đầu năm 2022, trong một nghiên cứu khác của tác giả Labibah Zain cùng với Nurdin Laugu, Syihabuddin Qalyubi [3] đã đưa ra cách tiếp cận về Bảo tồn Di sản Văn hóa thông qua Chương trình giảng dạy nhằm đào tạo, bồi dưỡng các nhân viên thư viện có năng lực tìm hiểu, giữ gìn và truyền bá các truyền thống, bản sắc văn hoá thông qua các hoạt động của thư viện nói chung và thư viện trường học nói riêng. Các truyền thống văn hoá này bao gồm các dạng văn hoá truyền miệng hay hành vi xã hội được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác như: truyền thuyết, nghi thức, điệu múa, dân ca, thuốc thảo mộc, vũ khí, trang phục, kiến trúc, thực phẩm, đồ uống hay các trò chơi dân gian... Như vậy, thư viện không chỉ cung cấp các nguồn tài liệu, sách tạp chí, thông tin cần thiết cho học tập mà còn có chức năng lưu giữ, bảo quản, phát huy và quảng bá các văn hoá truyền thống của quốc gia, giúp tăng cường giáo dục và phổ biến văn hoá truyền thống cho tất cả mọi người.

Để thư viện thực hiện được chức năng mới, nhóm nghiên cứu đã đề xuất chương trình đào tạo, bồi dưỡng nhân viên thư viện nhằm bảo tồn văn hoá địa phương thông qua các hoạt động dạy - học dựa trên cách tổ chức cho người học trải nghiệm văn hoá, bằng cách học để làm (thực hành thực tiễn) những gì người dân làm trong cộng đồng. Phương pháp và cách thức tổ chức dạy học theo cách trải nghiệm này mang đặc trưng phong cách “vừa học vừa làm” do John Dewey khởi xướng. Theo phương pháp này, học sinh được đưa vào một tình huống thực tiễn để trải nghiệm những gì họ đang học. Văn hoá học sinh trải nghiệm trở thành giá trị gia tăng cho những gì họ học được từ bối cảnh thực. Sau đó, từ các kinh nghiệm, giá trị ẩn (từ những người cao tuổi trong cộng đồng) sẽ chuyển đổi thành những đúc kết rõ ràng và được thể hiện giá trị thông qua thực hành văn hoá. Từ đó, các nội dung, các hoạt động và giá trị được người học ghi chép, đóng gói lại. Cuối cùng, người học truyền bá, phổ biến nó thông qua các hoạt động triển lãm để thực hiện việc chuyển giao kiến thức từ cá

nhân này sang cá nhân khác. Khi thực hiện, người học đồng thời được vận dụng sự hỗ trợ của các công nghệ hiện đại để tiến hành ghi chép, lưu giữ, phân tích, xử lý các kết quả cũng như phổ biến nó tới cộng đồng địa phương, quốc gia và cả thế giới. Toàn bộ quá trình đào tạo này còn giúp người học được phát triển các kĩ năng nghiên cứu, kĩ năng tổ chức tài liệu, ghi chép thông tin, hay các kĩ năng mềm như hợp tác nhóm và giải quyết vấn đề.

Như vậy, từ kinh nghiệm và các kết quả nghiên cứu của các nhóm ở Indonesia có thể thấy: các hoạt động của thư viện không chỉ dừng lại ở việc cung cấp các nguồn tài liệu cho việc học tập, giảng dạy hay nghiên cứu mà nó còn có chức năng lưu giữ, bảo tồn văn hoá, tổ chức các hoạt động giáo dục và phát triển các kĩ năng học tập, nghiên cứu cho người học. Để thư viện trường học hoạt động hiệu quả, thực hiện đầy đủ các chức năng, thu hút được người sử dụng rất cần sự nhận thức đầy đủ và đúng đắn về vai trò, chức năng của thư viện trong nhà trường. Các hoạt động giáo dục của nhà trường, đặc biệt là giáo dục về truyền thống văn hoá địa phương cần được tổ chức phối, kết hợp cùng với môi trường thư viện và thông qua chương trình hoạt động của thư viện trường học.

### 3. Kết luận

Trên cơ sở nghiên cứu về kinh nghiệm quốc tế về thư viện trường học thông qua các tuyên bố chung của UNESCO cũng như qua một số nghiên cứu điển hình của các nhóm nghiên cứu đến từ các nước như Indonesia, Anh, chúng tôi rút ra một số bài học kinh nghiệm cho việc tổ chức thư viện trường học ở Việt Nam như sau:

- Thư viện trường học phải chuyển đổi và xác lập vai trò mới là trung tâm sáng tạo và học tập, là môi trường rộng mở đối với người sử dụng (không chỉ với học sinh, giáo viên, mà còn với cả phụ huynh và cộng đồng),

- Thư viện trường học phải thực hiện chức năng hỗ trợ hiệu quả các hoạt động học tập, nghiên cứu, giảng dạy của các nhà trường và của cả cộng đồng, góp phần tạo ra các công dân của xã hội hiện đại với những kĩ năng mới cần thiết của thế kỉ XXI. Ngoài ra, thư viện trường học cũng cần có chức năng lưu giữ, bảo tồn văn hoá truyền thống của địa phương và quốc gia.

- Thư viện trường học cần cung cấp đa dạng các loại hình hoạt động và tài liệu, đảm bảo cơ hội tiếp cận công bằng cho tất cả các đối tượng người đọc, khuyến khích và thúc đẩy niềm hứng thú đọc, học tập, nghiên cứu, góp phần xây dựng xã hội học tập.

- Thủ thư và các nhân viên thư viện trường học bên cạnh việc được đào tạo các nghiệp vụ cơ bản của thư viện, cần được bồi dưỡng, đào tạo để có những hiểu biết về nghiệp vụ sư phạm cũng như khả năng cập nhật về công nghệ để đáp ứng những yêu cầu mới.

**Lời cảm ơn:** Bài báo là sản phẩm của đề tài Khoa học và Công nghệ cấp Bộ “*Thư viện trường học đáp ứng yêu cầu đổi mới Chương trình Giáo dục phổ thông và yêu cầu chuyển đổi số*”, mã số: B2022-VKG-12.

**Tài liệu tham khảo**

- [1]. UNESCO: *Glossary – Library – Definition*. Truy xuất từ: <https://uis.unesco.org>
- [2]. UNESCO: *School Library Manifesto*. Truy xuất từ: <https://unesdoc.unesco.org>
- [3]. Labibah Zain, NurdinLaugu, Syihabuddin Qalyubi (2022), *Preserving Cultural Heritage through LIS Curriculum: A Case Study of LIS Program of UIN Sunan Kalijaga Yogyakarta, Indonesia*. Truy xuất từ: <https://www.researchgate.net>
- [4]. Labibah Zain, Marwiyah, Sri Rohyanti Zulaikha (2011), *Building a Model School Library at Madrasah Tsanawiyah Negeri Piyungan in Yogyakarta, Indonesia*.
- [5]. Peter Brophy (1999), *Digital Libraries in Europe: An educational perspective*. Truy xuất từ: <http://eprints.rclis.org>
- [6]. Peter Brophy (2007), *“The library in the twenty-first century”*, London: Facet Publishing.

---

## **THE DEVELOPMENT OF SCHOOL LIBRARIES: EXPERIENCE FROM INDONESIA AND THE UK**

**ABSTRACT:** *The role of school libraries is very important. It contributes much to the success of education, as can be seen in the UNESCO School Library Manifesto: the school library provides information and ideas that are fundamental to functioning successfully in today’s information and knowledge-based society. It equips students with long-life learning skills and develops the imagination to enable them to live as responsible citizens. The content of the report mentions some of Indonesian and British studies on the role, function, and exploitation of the school library, thereby giving some lessons for the organization of the school library in Vietnam.*

**KEYWORDS:** *School library, role, function, international experiences.*